

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2017/HSST.
Ngày: 03-8-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh và Ông Đào Văn Nô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam , Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2017/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/HSST-QĐ ngày 18/7/2017, đối với bị cáo:

Phạm Thanh T, sinh năm 1986, tại Long An; HKTT: Ấp TA, xã ST, huyện TB, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: KP6, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn lớp 5/12; con ông Phạm Tuyết C, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Út Nh, sinh năm 1964; có vợ tên Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1991. Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 20/4/2015 bị Công an thành phố Thủ Dầu Một ban hành quyết định xử phạt hành chính số 29/QĐ-VPHC-CATP xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi mang dao tự chế nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác. Bị can chấp hành hình phạt vào ngày 25/4/2016.

Ngày 28/5/2016, thực hiện hành vi gây thương tích cho ông Phạm Công D với tỷ lệ thương tật do thương tích gây ra là 18 %. Đến ngày 31/12/2016, Cơ quan điều tra Công an thị xã TU, tỉnh Bình Dương khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam. Bị can bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 03/5/2017 thì bị bắt truy nã chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Người bị hại: Ông Phạm Công D, sinh năm 1993; HKTT: Khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Út Nh, sinh năm 1964; HKTT: Ấp TA, xã ST, huyện TB, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Khu phố LB, phường KB, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1991; HKTT: Ấp 4, xã TB, huyện TB, tỉnh Cà Mau; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 28/5/2016, sau khi uống rượu với Phạm Minh PH tại phòng trọ của PH ở phường KB, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, Phạm Thanh T đi về phòng trọ của mình thuộc khu phố LB, phường KB. T về đến nhà trọ đã khuya nên nhà trọ đã đóng cổng, T dùng tay đập vào cửa cổng nhà trọ nhiều cái và yêu cầu những người ở cùng dãy nhà trọ với T mở cửa cổng để T vào. Ông Phạm Ngọc T là chủ nhà trọ đi ra mở cổng cho T và nói T giữ yên lặng để mọi người ngủ. Khi T đi vào trong phòng trọ của mình thì ông T cũng đi vào nhà ông T cách phòng trọ của T khoảng 26 mét. Khoảng 03 phút sau ông T nghe tiếng la hét của T nên đi ra xem thì thấy T đang đi đến trước cửa các phòng trong dãy trọ dùng tay đập vào cửa của các phòng và la hét nên ông T nói với T “Anh định phá nhà tôi hả” thì bà Nguyễn Thị Kiều O là vợ của T đi từ phòng số 9 của dãy trọ ra dẫn T vào phòng và đóng cửa lại. Khi vào phòng T tiếp tục la hét và đập phá đồ đạc trong phòng gây ồn ào nên ông T đi đến trước cửa phòng trọ số 9 yêu cầu T giữ yên lặng nhưng T vẫn la hét và thách thức, thấy vậy ông T gọi điện thoại báo cho ông Phạm Công D là bảo vệ dân phố của khu phố Long Bình. Sau khi nhận được tin báo, ông D đến nhà trọ nơi T đang ở để giải quyết sự việc, ông D và ông T yêu cầu T mở cửa phòng trọ để làm việc nhưng T không mở cửa, sau nhiều lần yêu cầu T không chấp hành mà vẫn chửi bới, thách thức nên ông D liền gọi điện về báo cho trực ban Công an phường Khánh Bình. Khi ông D đang đứng gọi điện thoại T lấy 01 con dao bằng kim loại dài 40cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 30cm đang để ở góc bếp phòng trọ của T cầm trên tay, mở cửa phòng chạy đến cách vị trí ông D đang đứng khoảng 0,5 mét rồi đưa dao lên chém ông D 01 nhát theo hướng từ trên xuống, ông D đưa tay trái lên đỡ thì bị T chém trúng vào bàn tay trái gây thương tích. Thấy T dùng dao chém ông D nên ông T cùng ông Nguyễn Quốc Khánh khống chế T giao cho Công an phường Khánh Bình. Ngày 29 tháng 5 năm 2016 ông D có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Công an phường Khánh Bình chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã TU thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 227/2016/GĐPY ngày 07/7/2016 của trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận tổn thương của ông Phạm Công D như sau: “Vết thương bàn tay trái, sọc 8 x 0,3 cm, sọc lành; Gãy xương bàn tay IV, V đang kết hợp xương; Đứt gân duỗi ngón IV, V đã khô, còn hạn chế vận động ngón IV, V”. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Phạm Công D là 18%.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại kết luận giám định pháp y về thương tích số 227/2016/GĐPY ngày 07/7/2016 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bình Dương

Cáo trạng số 88/QĐ-KSĐT ngày 17/7/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU đã truy tố Phạm Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T phạm tội “Cố ý

gây thương tích”. Áp dụng Khoản 2 Điều 104; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thanh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 40 cm, lưỡi bằng kim loại có kích thước 30 x 06 cm, cán bằng gỗ hình trụ có kích thước 10 x 03 cm

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Thanh T một giấy phép lái xe số AQ 332001

+ Trả lại cho bà Trần Thị Út Nh 01 chứng minh nhân dân số 271880989

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị KO 01 chứng minh nhân dân số 381486754

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Công D cung cấp bảng kê chi tiết thanh toán viện phí và yêu cầu Phạm Thanh T phải bồi thường các chi phí điều trị, tiền công lao động là 40.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên toà bị cáo , người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát và quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên toà nên không bào chữa, tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Phạm Thanh T trình bày: Trong thời gian tạm giam bị cáo nhận thức được hành vi của mình vi phạm pháp luật và rất hối hận. Bị cáo thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Ngày 28/5/2016 tại nhà trọ Phạm Ngọc T thuộc khu phố LB, phường KB, thị xã TU, tỉnh Bình Dương bị cáo Phạm Thanh T có hành vi dùng 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 40 cm chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống vào bàn tay trái ông Phạm Công D với tỷ lệ thương tật do thương tích gây nên là 18%. Hành vi của bị cáo là trường hợp dùng hung khí nguy hiểm quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự nên thuộc Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự. Theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự quy định: “Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật hình sự tuy nhiên vì thái độ coi thường pháp luật mà cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 88/QĐ-KSĐT ngày 17/7/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU truy tố bị cáo Phạm Thanh T theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện tại sự việc ngày 20/4/2015 bị Công an thành phố Thủ Dầu Một ban hành quyết định xử phạt hành chính số 29/QĐ-VPHC-CATP xử phạt 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi mang dao tạt chém nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác. Vì vậy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù thật nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét thấy mức hình phạt mà Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Đối với 01 con dao dài 40 cm, lưỡi bằng kim loại có kích thước 30 x 06 cm, cán bằng gỗ hình trụ có kích thước 10 x 03 cm là công cụ phạm tội, không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy

+ Đối với giấy phép lái xe số AQ 332001 là của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

+ Đối với CMND của bà Trần Thị Út Nh và bà Nguyễn Thị Kiều O giao nộp để bảo lãnh cho bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại.

[7] Về việc xem xét việc áp dụng , thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn : Cần tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Thanh T để đảm bảo việc thi hành án.

[8] Về chi phí tố tụng: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 2 Điều 104; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/5/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 42 Bộ luật Hình sự;

Buộc bị cáo Phạm Thanh T phải bồi thường cho ông Phạm Công D 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 40 cm, lưỡi bằng kim loại có kích thước 30 x 06 cm, cán bằng gỗ hình trụ có kích thước 10 x 03 cm

- Trả lại bị cáo Phạm Thanh T một giấy phép lái xe số AQ 332001

- Trả lại bà Trần Thị Út Nh 01 chứng minh nhân dân số 271880989

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kiều O 01 chứng minh nhân dân số 381486754

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Thanh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Công an thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Lan Hương